

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2020/DS-ST

Ngày 16 / 12 /2020.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** ông Trần Văn Xuyên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Mạnh Dũng, ông Nguyễn Đăng Bảy
- **Thư ký phiên tòa:** bà **Mai Thị Chang** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong các ngày 15 và 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2019/TLST – DS ngày 19 tháng 10 năm 2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 95 /2020 /QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn : ông Lý Đức S ; sinh năm 1963

Địa chỉ : thôn 1, , tỉnh Bình Phước.

Người được ủy quyền ;

Hoàng Quốc Tuấn; sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 7, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: anh Lý T L; sinh năm : 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 6, xã Đ10, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/8/2018 âm lịch (tức ngày 19/9/2018 dương lịch) tôi có cho anh Lý T L vay số tiền 37.000.000đ, thời hạn vay 10 tháng, (tức đến ngày 10/6/2019 âm lịch tức ngày 12/7/2019 dương lịch) hết hạn nhưng đến nay chưa trả, khi vay không thuận lãi suất.

Nay ông Lý Đức S khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc đã vay 37.000.000đ và tiền lãi từ ngày 13/7/2019 đến khi xét xử, mức lãi 1,66%/1 tháng.

- **Bị đơn** anh Lý T L trình bày: Vào ngày 10/8/2018 âm lịch tôi có vay số tiền 30.000.000đ, tiền lãi 7.000.000đ. tính chung là 37.000.000đ và tôi có ký nhận vào giấy là

đúng nhưng tôi không có gì chứng minh tiền lãi 7.000.000đ, nay tôi đồng ý trả gốc 30.000.000đ, lãi 7.000.000đ nhưng không xác định thời hạn trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

1/ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

2/ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3/ Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về số tiền 37.000.000đ mà bị đơn đã vay:

Xét lời khai của bị đơn cho rằng số tiền vay 37.000.000đ trong đó tiền gốc 30.000.000đ, tiền lãi 7.000.000đ nhưng bị đơn không có gì chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận lãi 7.000.000đ.

Như vậy xác định số tiền gốc mà bị đơn đã vay của nguyên đơn là 37.000.000đ đến hạn trả nợ nhưng đến nay chưa trả, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay 37.000.000đ.

Về lãi suất, khi vay không thỏa thuận về lãi suất, bị đơn có nghĩa vụ trả lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 4 điều 466 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự

Cụ thể từ ngày 13/7/2019 đến nay 16/12/2020 là 17 tháng 3 ngày :

$37.000.000đ \times 0,83\% / 1 \text{ tháng} \times 17 \text{ tháng} 3 \text{ ngày} = 5.251.410đ$

Tổng cộng cả gốc và lãi là 42.251.410đ.

4/ Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Lý T L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định là :

$42.251.410đ \times 5\% = 2.112.570đ$.

Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lý Đức S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.293.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lý T L phải trả cho ông Lý Đức S số tiền gốc đã vay 37.000.000đ, tiền lãi 5.251.410đ.

Tổng cộng số tiền 42.251.410đ.

2/ Về án phí: Buộc bị đơn anh Lý T L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.112.570đ.

Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lý Đức S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.293.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015711 ngày 19/10/2020.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Dương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

